|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/TT-BNV | | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |
| **DỰ THẢO** |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ**

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ;*

*Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.*

**Chương I**

**CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022; tổ chức phong trào thi đua; một số danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; một số hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục đề nghị khen thưởng; trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Bộ Nội vụ.

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ và ngành Nội vụ; cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ và ngành Nội vụ.

**Điều 2. Nguyên tắc, căn cứ xét thi đua, khen thưởng**

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

đ) Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ được giảm 02 năm so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

**Điều 3. Các loại hình khen thưởng**

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**Điều 4. Quy định chung về khen thưởng và điều kiện áp dụng khen thưởng**

1. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

4. Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì được xét khen thưởng.

5. Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng.

**Điều 5. Nguồn, mức trích, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng

3. Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ do Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính quản lý. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ co cơ quan thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính của đơn vị đó quản lý.

5. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương quy định tại các Điều … của Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng này theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

6. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

**Điều 6. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Văn phòng Bộ Nội vụ tham mưu cho Bộ trưởng Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 7. Quyền của cá nhân, tập thể trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

**Điều 8. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích và chịu trách nhiệm về việc trình Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Trung tâm Thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước và các cơ quan báo chí, truyền thông thuộc các đơn vị của Bộ Nội vụ có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việt tốt, góp phần cổ vũ, khích lệ phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Văn phòng Bộ Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng, thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

4. Trách nhiệm của các cá nhân và tập thể

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Phát huy những thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng

**Điều 9. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

 1. Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cá nhân được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ kháng chiến, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình hoặc tham gia hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đào ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

6. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

**Chương II.**

**TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 10. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua**

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể do người có thẩm quyền tổ chức phát động nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Bộ và ngành Nội vụ.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ và ngành Nội vụ.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, cấp bách của Bộ và ngành Nội vụ.

Việc phát động thi đua theo chuyên đề chỉ thực hiện khi xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện.

2. Phạm vi tổ chức thi đua

a) Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

b) Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Mỗi đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ.

**Điều 11. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

b) “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b) “Cờ thi đua của Bộ Nội vụ”;

c) “Tập thể lao động xuất sắc”;

d) “Tập thể Lao động tiên tiến”;

**Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến hoặc đề tài khoa học hoặc đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc và được người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh xác nhận.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” lần thứ 2.

**Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các cá nhân có 03 năm liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến hoặc đề tài khoa học hoặc đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi bộ, ban, ngành, tỉnh, được người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi bộ, ban, ngành, tỉnh và được người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh xác nhận.

2. Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

**Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

**Điều 15. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy và Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 12 tháng, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao dộng tiên tiến”.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác về Bộ Nội vụ trong năm: Cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ trong trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên.

5. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến Bộ Nội vụ trong một thời gian nhất định: Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện và tổ chức, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái đến có trách nhiệm cho ý kiến, nhận xét về quá trình công tác của cá nhân trong thời gian điều động, biệt phái đến Bộ Nội vụ.

6. Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

a) Mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu Cụm thi đua các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tỷ lệ bình xét danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ Nội vụ.

3. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua để tặng “Cờ thi đua Chính phủ” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do Bộ Nội vụ tổ chức.

**Điều 17. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Nội vụ**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nội vụ” để tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, dẫn đầu trong Cụm thi đua các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Bộ Nội vụ.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Nội vụ để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Bộ Nội vụ phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

3. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Nội vụ để tặng cho tập thể Sở Nội vụ tiêu biểu, dẫn đầu Cụm thi đua Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phong trào thi đua ngành Nội vụ hàng năm do Bộ trưởng Bộ Nội vụ phát động.

**Điều 18. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nội quy, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.

**Điều 19. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nội quy, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.

**Chương III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG**

**VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 20. Hình thức khen thưởng**

Theo quy định tại Điều 9, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các hình thức khen thưởng gồm:

1. Huân chương.

2. Huy chương.

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”.

5. Kỷ niệm chương.

6. Bằng khen.

7. Giấy khen

**Điều 21. Đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Huy chương; Huân chương (trừ Huân chương Lao động, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc)**

Thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 63, Điều 68, Điều 69, Điều 70 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 22. “Huân chương Lao động” hạng Nhất**

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Nhất hoặc Huy chương Vàng của thế giới.

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương.

- Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 10 năm trở lên.

- Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương.

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương từ 05 năm trở lên.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận và đề nghị.

**Điều 23. “Huân chương Lao động” hạng Nhì**

1.“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Nhì thế giới hoặc Huy chương Vàng của khu vực Châu Á.

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thương vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên.

- Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm;

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên;

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ Nội vụ công nhận và đề nghị.

**Điều 24. “Huân chương Lao động” hạng Ba**

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Ba thế giới hoặc giải Nhì khu vực Châu Á

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ Nội vụ công nhận và đề nghị.

**Điều 25. Huân chương Đại đoàn kết dân tộc**

1. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến, có công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo*,* người dân tộc thiểu số, doanh nhân tiêu biểu, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân khác có quá trình cống hiến, có công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận.

b) Đã giữ các chức vụ: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10 năm trở lên hoặc có ít nhất 15 năm liên tục đảm nhiệm chức vụ cấp trưởng của các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận từ cấp tỉnh trở lên.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại theo quy định tại khoản 1 Điều 6, 7, 8, 9 và Điều 10; khoản 3 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định số: /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng thì không xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”.

**Điều 26. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”**

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Nội vụ phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

**Điều 27. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Nội vụ phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để tặng hoặc truy tặng cho tín đồ, chức sắc tôn giáo doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ Nội vụ.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Nội vụ phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để tặng cho tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ Nội vụ.

**Điều 28. Kỷ niệm chương về các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ và Thông tư số 08/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

**Điều 29. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ**

1. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ để tặng cho các nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội qui, Qui chế làm việc của cơ quan, đơn vị;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụđể tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

**Điều 30. Quy định chung về khen thưởng quá trình cống hiến**

1. Thời gian tham gia công tác để xét khen thưởng quá trình cống hiến quy định như sau:

a) Cán bộ tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945 là những người tham gia cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương hoặc được kết nạp lại trước ngày 19 tháng 8 năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b) Cán bộ tiền khởi nghĩa là người tham gia cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

c) Cán bộ hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ là người có thời gian tham gia công tác liên tục từ sau ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

d) Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là người có thời gian tham gia công tác liên tục trong thời gian từ sau ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954;

đ) Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ là người tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;

e) Cán bộ công tác trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là người tham gia công tác từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay.

2. Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, từ trần).

3. Thời gian, điều kiện áp dụng khen thưởng:

a) Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí. Trường hợp cá nhân đã được khen thưởng quá trình cống hiến sau đó tiếp tục công tác, đảm nhiệm các chức vụ mới ở các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, nếu có thành tích trong công tác sẽ được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sĩ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì thời gian sau khi kết nạp Đảng lần sau được xét khen thưởng;

c) Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước);

**Điều 31. Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến**

1. Chức danh tương đương Bộ trưởng: Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Bí thư Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chức danh tương đương Thứ trưởng, Phó Trưởng ban Đảng, Phó Trưởng đoàn thể Trung ương: Phó Chánh Văn phòng Trung ương; Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Bí thư Đảng ủy Ngoài nước, Phó Tổng Biên tập báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Phó Bí thư Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương; Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Phó Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ; Trợ lý: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Chủ tịch Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị; Ủy viên thường vụ thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Chức danh tương đương Vụ trưởng (Cục trưởng): Các chức danh Vụ trưởng và tương đương theo quy định của đảng; Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay (hoặc phụ cấp 0,8 theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 533, 576, 621 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang; các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp lương chức vụ Vụ trưởng (Cục trưởng) trước năm 1985.

4. Chức danh tương đương Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng): Các chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương theo quy định của đảng; các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8 hiện nay (hoặc phụ cấp 0,6 theo Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 474, 513, 555 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang; các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp lương chức vụ Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) trước năm 1985.

5. Chức danh tương đương Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6. Chức danh tương đương Giám đốc Sở, Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh: Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc quyết định công nhận (qua bầu cử) và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,9 hiện nay (hoặc 0,7 trước đây); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 474, 513, 555 đồng/tháng theo bảng lương chức vụ quy định tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang hoặc được xếp bằng lương chức vụ Giám đốc Sở trước năm 1985.

7. Chức danh tương đương Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Phó Bí thư thường trực quận ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Chương IV**

**ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG; THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 32. Đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Đối với cá nhân

Đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ và ngành Nội vụ; cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài.

2. Đối với tập thể

a) Đối tượng tặng Cờ thi đua của Bộ Nội vụ

- Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm thông tin, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.

- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia.

- Các đơn vị cấu thành của Học viện Hành chính Quốc gia.

- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đối tượng tặng Cờ thi đua của Chính phủ

- Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm thông tin, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.

- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia.

- Các đơn vị cấu thành của Học viện Hành chính Quốc gia.

- Các đơn vị thuộc Khối thi đua các bộ, ngành Tổng hợp.

c) Đối tượng khen thưởng các danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc

- Tập thể cấp Phòng và tương đương;

- Tập thể cấp Vụ và tương đương;

- Tập thể cấp Cục và tương đương;

- Tập thể Học viện Hành chính Quốc gia;

d) Đối tượng tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

- Đối với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ:

+ Tập thể cấp Phòng và tương đương;

+ Tập thể cấp Vụ và tương đương;

+ Tập thể cấp Cục và tương đương;

+ Tập thể Học viện Hành chính Quốc gia;

- Tập thể Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Tập thể Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tập thể khác (hội, quỹ, giáo hội phật giáo…)

**Điều 33. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quỹ lương có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và các trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước cho các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ và các đối tượng khác theo quy định

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ và các đối tượng khác theo quy định

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng (Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ) có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 34. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 của Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nội vụ”;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

d) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

đ) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”; “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng và Tôn giáo”; “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ”; “Vì sự nghiệp Thi đua – Khen thưởng”.

e) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Cơ quan chuyên trách Đảng – Đoàn thể.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Giấy khen.

**Điều 35. Trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền tao tặng hình thức khen thưởng đó.

2. Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm, tham mưu, đề xuất Bộ trưởng về việc tổ chức công bố, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để biểu dương, tôn vinh người tốt việc tốt và những điển hình tiên tiến kết hợp, lồng ghép với các nội dung, sự kiện của Bộ Nội vụ và các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc đảm bảo trang trọng, thiết thực, tiết kiệm.

**CHƯƠNG V.**

**THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

**VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 36. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ**

1. Cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) xem xét, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua của Bộ Nội vụ, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

8. Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua của Bộ Nội vụ, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín. Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ Nội vụ, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Nội vụ từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

9. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

10. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

11. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, niên hạn, đối ngoại).

Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng.

12. Thời điểm gửi hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 30/3 hàng năm.

**Điều 37. Công khai danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng**

Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện công khai danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, xin ý kiến Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất).

**Điều 38. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 02 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ phụ trách đơn vị;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng của sáng kiến hoặc hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với cá nhân là người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

2. Văn phòng Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ và xin ý kiến của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nội vụ;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng của sáng kiến hoặc hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

đ) Nghị Quyết của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc thống nhất đề xuất khen thưởng;

e) Văn bản tổng hợp ý kiến của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;

g) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với việc đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể và danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ Nội vụ cho cá nhân là người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

**Điều 39. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và các danh hiệu thi đua khác**

1. Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nội vụ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Cờ thi đua của Bộ Nội vụ”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (Báo cáo thành tích của tập thể cấp Vụ và tương đương, Cục, Ban, Học viện và Báo cáo thành tích của cá nhân là người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phải có xác nhận của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị);

c) Biên bản bình xét thi đua (Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ Nội vụ đối với trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và Biên bản suy tôn của khối thi đua do Bộ Nội vụ tổ chức đối với trường hợp đề nghị Cờ thi đua của Bộ Nội vụ);

d) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến hoặc Quyết định nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến hoặc chứng nhận/xác nhận áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với việc đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể và danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ Nội vụ cho cá nhân là người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

2. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng.

3. Văn phòng Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Bộ trưởng xem xét, tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nội vụ” “Cờ thi đua của Bộ Nội vụ”, “Tập thể Lao động xuất sắc”.

**Điều 40. Thủ tục, hồ sơ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”**

1. Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 02 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ Nội vụ;

d) Biên bản suy tôn đề nghị khen thưởng của Khối thi đua do Bộ Nội vụ tổ chức;

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy)

2. Văn phòng Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ và xin ý kiến của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nội vụ;

b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

**Điều 41. Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Huân chương các loại**

1. Việc xét tặng, truy tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh thực hiện theo thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về xét tặng thưởng Huân chương bậc cao.

2. Đối với các loại Huân chương không quy định tại Khoản 1 Điều này, các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định. Hồ sơ có 02 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

3. Văn phòng Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ và xin ý kiến của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nội vụ;

b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị tặng Huân chương các loại có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

e) Nghị quyết của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc thống nhất đề xuất khen thưởng;

g) Văn bản tổng hợp ý kiến của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;

**Điều 42. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”; Thủ tục đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu, Giải thưởng đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; Thủ tục, hồ sơ nhận Huân chương, Huy chương danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng**

1. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thực hiện theo quy định tại Điều… Nghị định số /2023/NĐ-CP của Chính phủ

2. Thủ tục đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu, Giải thưởng đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân tập thể người nước ngoài; Thủ tục, hồ sơ nhận Huân chương, Huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng được thực hiện theo quy định của Đảng về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

**Điều 43. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

1. Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 02 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước), gồm:

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy)

2. Văn phòng Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ và xin ý kiến của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước), gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nội vụ;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ có xác nhận của Lãnh đạo Bộ Nội vụ;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nội vụ;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động; thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy).

**Điều 44. Thủ tục, hồ sơ đơn giản**

1. Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới;

c) Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

d) Khen thưởng cống hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

đ) Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm 01 bộ bản chính (đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và 02 bộ bản chính (đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước)

a) Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phát hiện các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất và các trường hợp áp dụng khen thưởng theo thủ tục đơn giản theo quy định tại Khoản 1 Điều này căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

- Tờ khai quá trình công tác (khai rõ Chức vụ và hệ số phụ cấp chức vụ qua các chức danh lãnh đạo, quản lý) của cá nhân (đối với khen thưởng quá trình cống hiến)

b) Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 45**. **Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

**Điều 46. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Bộ Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, cơ quan trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng TĐKT Trung ương;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước; ĐH Quốc gia Hà Nội; ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; - Website Chính phủ, Công báo;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp; - Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; - Các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ; - Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Lưu: Văn thư, VP (TĐKT&TT,NS). | **BỘ TRƯỞNG**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

Phụ lục số 011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |  |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày…… tháng……. năm……..* |  |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ KHEN.........2**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

**Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể3.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số        ngày    tháng    năm 2023 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước4.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước5.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể6.

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG7**

1. Danh hiệu thi đua;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

3. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc; 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

4 Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với thời gian tương ứng thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

**- Đối với đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).**

**- Đối với các tổ chức tôn giáo:**

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

5 Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

6 Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

7 Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Phụ lục số 021

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG....... 2**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .................................................

- Sinh ngày, tháng, năm: ............................................................... Giới tính:……………….

- Quê quán3:.........................................................................................................................

- Trú quán:..........................................................................................................................

- Đơn vị công tác:...............................................................................................................

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):..........................................................................

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....................................................................................

- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.........................................................................

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:...........................................................

2. Thành tích đạt được của cá nhân4:..................................................................................

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG5**

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

2. Quyết định công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

3. Hình thức khen thưởng;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu)* | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG***(Ký, đóng dấu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

2 Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

4 Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trongquản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

**- Đối với các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo:**

5 Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; **trong 02 năm trước thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Bộ trưởng.**

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.

Phụ lục số 03

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*Tỉnh (thành phố), ngày……..tháng……..năm………..*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG……….**1

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):..............................................

Bí danh2: ...............................................................  Nam, nữ:………………………………….

- Ngày, tháng, năm sinh:.......................................................................................................

- Quê quán3:..........................................................................................................................

- Nơi thường trú:...................................................................................................................

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):..............................

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận): ...............................

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:..................................................................................

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể): ....................

...............................................................................................................................................

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):.............................................................................................

**II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác4.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm đến tháng, năm** | **Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)** | **Đơn vị công tác** | **Số năm, tháng giữ chức vụ** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG5**

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**IV. KỶ LUẬT6**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN7** *(Ký, đóng dấu)* | **NGƯỜI BÁO CÁO 8** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  
*(Ký, đóng dấu)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

2 Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

3 Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

4 Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

5 Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

6 Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

7 Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

8 Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên,.. chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Phụ lục số 04

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày…… tháng.....năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)……..1(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG2** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ3** *(Ký, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

2 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

3 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Phụ lục số 05

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *Tỉnh (thành phố), ngày…… tháng.....năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG……………1**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...2.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG3** *(Ký, đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ4** *(Ký, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

2 Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

3 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

4 Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.